

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69A/2022/HS-ST
Ngày: 08/06/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Duy Bảo

Ông Mai Xuân Thường

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Hoàng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 08/06/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 05/5/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; Sinh ngày: 07/3/1987; tại: huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm Tây Bắc Tiến, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Trần Đình L, sinh năm: 1957; Con bà: Phan Thị Ngh sinh năm: 1957; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1992; Con có 03 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 03 tuổi; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/12/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phan Thị Sự – Văn phòng luật sư Dung Sự & Cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- **Đại diện hợp pháp của người bị hại:**

+ Ông Lê Văn Th. Sinh năm: 1933. Vắng mặt.

+ Bà Trịnh Thị D. Sinh năm 1938. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Đ. Sinh năm 1965. Có mặt.

+ Anh Lê Văn T. Sinh năm 1988. Có mặt.

+ Anh Lê Văn Th. Sinh năm 1991. Vắng mặt.

Đều trú tại: xóm Chùa Sơn, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Văn T. Sinh năm 1993. Vắng mặt.

ĐKHKT: xóm Chùa Sơn, xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Nhật Bản.

+ Chị Lê Thị Huyền T. Sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đắc Thanh, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tất cả đại diện hợp pháp của bị hại đều ủy quyền cho anh Lê Văn Thái tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Phạm Thành Công. Văn phòng luật sư Nguyễn Đức Linh AHCM chi nhánh Hoàng Mai. Địa chỉ: khối Thịnh Mỹ, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị H. Sinh năm 1992.

Trú tại: xóm Tây Bắc Tiến, xã T, huyện Y tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^h00 ngày 05/12/2021, Trần Đình T mang theo 01 con dao (loại dao bầu có vỏ bằng gỗ của gia đình, thường sử dụng để đi rừng) rồi điều khiển xe máy đi vào khu rừng dốc Hồng thuộc địa phận xóm Tây Bắc Tiến, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An để kiểm tra các tổ ong và cây rừng của gia đình mình. Khi đến nơi, T thấy tại khu vực giáp ranh giữa đất rừng nhà T với nhà ông Lê Văn T, sinh năm 1964, trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An có một số cây keo cũ bị chặt đi và được trồng bằng một số cây keo mới nhưng lấn sang phần đất rừng của gia đình mình. T nghi ngờ ông T là người thực hiện nên đi tìm ông T để hỏi. Khi thấy ông T đang cắt cỏ tại rừng của nhà ông T, T hỏi lý do vì sao lại chặt cây keo thì hai bên xảy ra cãi nhau. Sau đó, T bỏ về, đi được một đoạn thì nghe tiếng máy cắt cỏ. T ngoảnh lại nhìn thì thấy ông T đang cầm máy cắt cỏ chạy về hướng mình nên lùi lại 2 đến 4 bước, né người sang bên trái. Khi người của T ngang người ông T, T liền dùng tay trái rút dao đang đeo phía bên hông phải của T ra đâm mạnh 01 nhát vào ngực của ông T. Sau đó, T bỏ mặc ông T, lấy xe máy đi về nhà. Do xe máy của T bị hỏng nên T điện cho anh Trần Đình

Tý (em trai của T) đến chở về. Anh Tý đến chở T về nhà của T rồi tiếp tục chở chị Trần Thị Hằng (vợ của T) vào rừng để lấy xe của T về. Trong thời gian này, T đi ra cổng đập Sắt (gần nhà của T) ném con dao dùng đâm ông T xuống đập.

Do không thấy ông T về nhà, không liên lạc được nên chiều ngày 08/12/2021 gia đình ông T tổ chức đi tìm, đến khoảng 20^h cùng ngày thì phát hiện ông T đã chết trong rừng. Hồi 22^h00, ngày 08/12/2021, Trần Đình T đến Công an huyện Y, tỉnh Nghệ An để đầu thú.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi, các dấu vết, tổn thương trên cơ thể ông Lê Văn T thể hiện: *“Ở vùng trán có nhiều vết rách da lớp thượng bì da (dạng dấu vết côn trùng cắn; Ở mu bàn tay phải có nhiều vết rách, đứt lớp thượng bì da (dạng côn trùng cắn; Ngay sát cạnh gò má phải có một vết xây xước mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu, kích thước (2x1,5) cm; Vùng ngực phía bên trái, cách thẳng bên núm vú trái 05cm có một vết thương kích thước (4,6x1,4) cm, rìa và thành vết thương, đứt gọn, bầm tụ máu, chiều hướng từ trước ra sau, chéch dưới lên trên, trái sang phải; Vùng ngực phía bên phải và bụng, cách đường trắng giữa bụng 3,5cm, cách dưới trong núm vú phải 14cm có 01 vùng bong trợt lớp thượng bì da màu nâu vàng đỏ hình không xác định kích thước (28x17)cm; Ngoài ra không có dấu vết gì khác.*

Tiến hành kiểm tra 02 chiếc áo nạn nhân mặc thấy: *Thân áo bên trái (áo màu xanh) vị trí cách thẳng trên gáy áo 48cm, cách đường giữa thân áo 14cm có 01 (một) dấu vết đứt thủng vải áo, bờ mép đứt gọn kích thước (3,9x0,1) cm; Thân áo bên trái (áo màu xám), vị trí cách trên gáy áo 45cm, cách đường chỉ may thân áo bên trái 10cm có 01 vết đứt thủng vải có kích thước (3,9x1) cm dấu vết có bờ mép đứt gọn.*

Mổ tử thi: *Tổ chức dưới da vùng đầu không bị bầm tụ máu, xương hộp sọ không bị nát, vỡ, lún; Tương ứng với dấu vết vùng ngực phía bên trái, tổ chức dưới da bị bầm tụ máu. Phổi trái bị thủng, xẹp hơn so với phổi phải. Khoang lồng ngực phải, bao tim, ổ bụng không có máu. Dạ dày chứa nhiều thức ăn (cơm, bún...) đang nhuyễn hóa; Khoang lồng ngực trái chứa khoảng 200ml máu đông và không đông.*

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 229/KL-PC09 (PY) ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của ông Lê Văn T: *“Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực làm thủng phổi trái”.*

Tại Bản kết luận giám định số 41/KL-PC09(SV) ngày 18/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *“Mẫu máu tử thi Lê Văn*

T gửi tới giám định thuộc nhóm A; Trên chiếc mũ bảo hiểm gửi đến giám định có bám dính máu người thuộc nhóm máu A; Trên con dao, trên chiếc áo khoác, trên chiếc quần gửi đến giám định không phát hiện thấy dấu vết máu; Các mẫu chất màu nâu nghi máu (Kí hiệu M1, M2) gửi đến giám định đều là máu người, đều thuộc nhóm A”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành thực nghiệm điều tra, Trần Đình T đã diễn lại hành vi giết ông Lê Văn T phù hợp với lời khai của T và các chứng cứ khác. Quá trình điều tra Trần Đình T đã khai đầy đủ hành vi phạm tội của mình phù hợp tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Việc thu giữ đồ vật, xử lý vật chứng: Thu giữ tại hiện trường: 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu “Husqvarna 143R”, dài 1,7 mét, lưỡi cửa có chiều dài 34cm, chỗ rộng nhất dài 7,8 mét; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu ghi xám đã qua sử dụng, có kính chắn gió phía trước làm bằng nhựa nhãn hiệu “BKtec”. Các vật này cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lê Văn Thái, sinh năm 1988, trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Nghệ An là đại diện hợp pháp của bị hại.

Thu giữ tại khu vực cổng đập Sắt thuộc khối xóm Tây Bắc Tiến, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An: 01 (một) con dao dài 43,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28,5cm, đầu lưỡi dao nhọn có một phần sắc, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, giữa cán dao và lưỡi dao có một vòng kim loại dài 02cm, dao cũ đã qua sử dụng, vị trí rộng nhất trên lưỡi dao là 05 cm(BL 102); Thu giữ tại người T 01 chiếc áo khoác màu xanh, trước ngực áo bên trái có dòng chữ màu trắng “JLAN FENG SIKE”, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Thái đại diện gia đình ông Lê Văn T yêu cầu Trần Đình T phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại với số tiền 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An

Cáo trạng số 80/VKS-P2 ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Đình T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị áp dụng mức hình phạt cao nhất đối với bị cáo là tử hình. Về dân sự, yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản: 10.000.000 đồng chi phí tìm kiếm ông T; 50.000.000 đồng tiền mai

táng phí, gồm (16.000.000 đồng chi phí mua quan tài, 12.000.000 đồng chi phí thuê người khiêng quan tài từ trong rừng ra, 11.000.000 đồng tiền thuê xe tang về nhà; 5.000.000 đồng chi phí mua các vật dụng phục vụ đám tang, 6.000.000 đồng chi phí đào, xây mộ); 300.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần; Cấp dưỡng cho ông Lê Văn Thoạn, bà Trịnh Thị Duyên, bà Nguyễn Thị Đảm mỗi người 2.000.000 đồng/tháng từ tháng 12/2021 đến khi những người này chết. Bị cáo chấp nhận khoản tiền bồi thường mai táng phí 50.000.000 đồng, đối với khoản tiền tìm kiếm ông T, tiền bồi thường tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho ông Lê Văn Thoạn, bà Trịnh Thị Duyên, bà Nguyễn Thị Đảm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 17 – 18 năm tù. Về dân sự: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp người bị hại đối với khoản tiền 10.000.000 đồng chi phí tìm kiếm, 50.000.000 đồng tiền mai táng phí. Đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị chấp nhận ở mức 100 tháng lương theo quy định pháp luật. Đối với khoản tiền cấp dưỡng, buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Lê Văn Thoạn, bà Trịnh Thị Duyên 500.000 đồng/người/tháng, tính từ tháng 12/2021 đến khi những người này chết.

Bào chữa cho bị cáo, người bào chữa không tranh luận về tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, xin lỗi gia đình người bị hại, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại và thực tế gia đình bị cáo đã đưa 150 triệu để bồi thường trước nhưng gia đình bị hại không nhận; gia đình bị cáo có nhiều người có công với nước, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho đại diện hợp pháp của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại cho rằng, việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Vì trong quá trình điều tra bị cáo còn khai báo loanh quanh, lời khai không thống nhất với nhau nhằm trốn tránh trách nhiệm; đồng thời số tiền đã bồi thường cho gia đình người bị hại là của người nhà bị cáo chứ không phải của bị cáo và số tiền đó còn rất nhỏ so với yêu cầu của gia đình người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo giữ nguyên quan điểm

đã phát biểu.

Nói lời sau cùng, bị cáo Trần Đình T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với kết quả giám định dấu vết thân thể người bị hại: *Vùng ngực phía bên trái, cách thắt bên núm vú trái 05cm có một vết thương kích thước (4,6x1,4) cm, rìa và thành vết thương, đứt gọn, bầm tụ máu, chiều hướng từ trước ra sau, chéch dưới lên trên, trái sang phải*); và nguyên nhân dẫn đến cái chết của ông Lê Văn T “*Suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực làm thủng phổi trái*”; kết quả thực nghiệm điều tra; giám định vật chứng là con dao tìm thấy tại khu vực đập cống Sắt do bị cáo khai nhận; lời khai của anh Trần Đình Tý, chị Trần Thị Hằng về việc chiều ngày 05/12/2021 có chở bị cáo từ khu vực gần nơi gây án trở về nhà; lời khai của ông Lê Văn Tứ (em trai ông Lê Văn T) tại phiên tòa về việc buổi sáng ngày 05/12/2021 vẫn còn gặp ông Lê Văn T và buổi chiều ngày 05/12/2021 có nhìn thấy anh Tý lên chở bị cáo về, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14^h30 ngày 05/12/2021, tại khu vực rừng của gia đình ông Lê Văn T thuộc địa phận dốc Hồng, xóm Tây Bắc Tiến, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An, do nghi ngờ ông T chặt cây keo rừng để lấn chiếm đất của gia đình mình nên giữa bị cáo Trần Đình T và ông Lê Văn T xảy ra cãi vã, bị cáo đã dùng tay trái cầm dao đâm 01 nhát vào ngực của ông T. Hậu quả: ông Lê Văn T chết.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo Trần Đình T đã dùng dao tước đi mạng sống của ông Lê Văn T. Bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý, có tính chất côn đồ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo các điểm n khoản 1, Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bố, mẹ của bị cáo tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; ông, bà nội ngoại của bị cáo có công với nhà nước, được

tặng thưởng huân, huy chương, Bằng khen, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết, quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại (thực tế đã bồi thường cho gia đình bị hại 20.000.000 đồng và 50.000.000 đồng nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An), đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý thỏa thuận bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình người bị hại và đồng ý bồi thường các khoản khác theo quy định pháp luật. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự quy định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục thiệt hại. Trong trường hợp này thực tế bồi thường của bị cáo không nhiều, vì vậy không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét tính chất hành vi phạm tội, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Để giải quyết một mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống bị cáo đã dùng dao đâm người khác để giải quyết mâu thuẫn. Sau khi dùng con dao nhọn đâm một nhát mạnh vào vùng ngực trái của ông Lê Văn T là vùng trọng yếu trên cơ thể, bị cáo hoàn toàn biết và buộc phải biết là nguy hiểm đến tính mạng của nạn nhân nhưng bỏ mặc nạn nhân tại khu vực thừa vắng, không có ai cứu chữa, không quan tâm đến hậu quả xảy ra, dẫn đến cái chết của ông Lê Văn T, thể hiện thái độ coi thường tính mạng của người khác. Vì vậy, mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ, nhưng cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[3] Về dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại gồm: ông Lê Văn Thoạn, bà Trịnh Thị Duyên, bà Nguyễn Thị Đám, anh Lê Văn Thái, anh Lê Văn Thao, anh Lê Văn Thức, chị Lê Thị Huyền Trang.

Đối với khoản tiền 10.000.000 đồng, gia đình bị hại đã chi phí tìm kiếm nạn nhân là khoản chi phí hợp lý, cần buộc bị cáo phải bồi thường. Đối với khoản tiền mai táng phí 50.000.000 đồng tiền mai táng phí, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại, xét thấy đây là thỏa thuận của hai bên, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với khoản tiền tổn thất tinh thần, căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, mức bồi thường tối đa trong trường hợp xâm phạm đến tính mạng không quá 100 lần mức lương cơ sở. Trong vụ án này cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần

cho những người thân thích của bị hại theo quy định ở mức tối đa, là gấp 100 lần mức lương cơ sở hiện nay, tương đương 149.000.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng: Ông Lê Văn Thoạn và bà Trịnh Thị Duyên là bố mẹ ông Lê Văn T, có 06 người con, đồng thời, căn cứ điều kiện sống tại địa phương, hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho ông Lê Văn Thoạn, bà Trịnh Thị Duyên, mỗi người số tiền 500.000 đồng/tháng là phù hợp. Đối với yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại, buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho bà Nguyễn Thị Đảm là vợ ông Lê Văn T. Căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, cũng như bà Nguyễn Thị Đảm không phải là trường hợp không có khả năng lao động mà ông T đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của đại diện hợp pháp người bị hại.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 (một) con dao dài 43,5 cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 28,5cm, đầu lưỡi dao nhọn có một phần sắc, cán dao làm bằng gỗ dài 15cm, giữa cán dao và lưỡi dao có một vòng kim loại dài 02cm, dao cũ đã qua sử dụng, vị trí rộng nhất trên lưỡi dao là 05 cm là công cụ của bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và 01 chiếc áo khoác màu xanh, trước ngực áo bên trái có dòng chữ màu trắng “JLAN FENG SIKE”, 01 chiếc quần vải dài màu đen, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội: Giết người.

[2] Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đình T - Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 08/12/2021.

[3]. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự 2015; Điều 584; 585; 586; 589, 591, 593 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Trần Đình T bồi thường

cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) tiền chi phí tìm kiếm nạn nhân, 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) tiền mai táng phí; 149.000.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu đồng*) tiền bồi thường tổn thất tinh thần. Tổng cộng: 209.000.000 đồng (*Hai trăm lẻ chín triệu đồng*) (do anh Lê Văn Thái đại diện nhận). Bị cáo và gia đình đã bồi thường 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) (20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) tiền mặt và 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*) nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo biên lai số 0009416 ngày 11/5/2022), bị cáo còn phải bồi thường tiếp 139.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi chín triệu đồng*).

Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Lê Văn Thoan, bà Trịnh Thị Duyên mỗi người 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*)/tháng. Thời hạn bồi thường từ tháng 12/2021 cho đến khi những người này chết.

[4] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao; 01 chiếc áo khoác màu xanh, áo đã qua sử dụng; 01 chiếc quần vải dài màu đen, đã qua sử dụng. Đặc điểm các vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Đình T, đại diện hợp pháp của người bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An
- Cục T.H.A dân sự tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp người bị hại;
- Người bào chữa; NLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HSVA. THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường